

**BỘ XÂY DỰNG**

Số: 593 /QĐ-BXD

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Hà Nội, ngày 30 tháng 5 năm 2014

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc công bố Định mức dự toán Duy trì cây xanh đô thị**

**BỘ TRƯỞNG BỘ XÂY DỰNG**

Căn cứ Nghị định số 62/2013/NĐ-CP ngày 25/6/2013 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 130/2013/NĐ-CP ngày 16/10/2013 của Chính phủ về sản xuất và cung ứng sản phẩm, dịch vụ công ích;

Căn cứ Nghị định số 64/2010/NĐ-CP ngày 11/6/2010 của Chính phủ về quản lý cây xanh;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Kinh tế xây dựng và Viện trưởng Viện Kinh tế xây dựng,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Công bố định mức dự toán Duy trì cây xanh đô thị kèm theo Quyết định này để các tổ chức, cá nhân có liên quan tham khảo, sử dụng vào việc lập và quản lý chi phí duy trì cây xanh đô thị.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 01/6/2014.

**Nơi nhận :**

- Văn phòng Quốc hội
- Hội đồng dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Cơ quan TW của các đoàn thể;
- Tòa án Nhân dân tối cao;
- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;
- Văn phòng Chính phủ;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan trực thuộc CP;
- Các Sở XD, các Sở TN&MT của các Tỉnh, TP trực thuộc TW;
- Các Cục, Vụ thuộc Bộ XD;
- Website của Bộ Xây dựng
- Lưu VP, Vụ PC, Vụ KTXD, Viện KTXD, Kh250.

**KT. BỘ TRƯỞNG**  
**THỨ TRƯỞNG**

(đã ký)

**Bùi Phạm Khánh**

**BỘ XÂY DỰNG**

-----o0o-----

**ĐỊNH MỨC DỰ TOÁN  
DUY TRÌ CÂY XANH ĐÔ THỊ**

**(Công bố kèm theo Quyết định số: 593/QĐ-BXD ngày 30 tháng 5 năm 2014  
của Bộ trưởng Bộ Xây dựng)**

**HÀ NỘI - 2014**

# **PHẦN I**

## **THUYẾT MINH ĐỊNH MỨC DỰ TOÁN DUY TRÌ CÂY XANH ĐÔ THỊ**

### **1. Nội dung định mức duy trì cây xanh đô thị**

- Định mức dự toán duy trì cây xanh đô thị công bố tại văn bản này bao gồm các hao phí cần thiết về vật liệu (phân bón, thuốc trừ sâu, nước tưới, vật tư khác), nhân công và một số phương tiện máy móc thiết bị để hoàn thành một đơn vị khối lượng công tác sản xuất, trồng mới và duy trì cây xanh đô thị;

- Phạm vi các công việc duy trì cây xanh đô thị được định mức bao gồm các công việc liên quan đến quá trình chăm sóc cây xanh thường xuyên kể từ khi được trồng mới để đảm bảo việc sinh trưởng và phát triển bình thường của cây xanh trong đô thị.

### **2. Các căn cứ xác lập định mức**

- Quy trình kỹ thuật thực hiện công tác duy trì cây xanh đô thị hiện đang áp dụng phổ biến ở các đô thị.

- Nghị định số 42/2009/NĐ-CP ngày 07/5/2009 của Chính phủ về việc phân loại đô thị.

- Số liệu về tình hình sử dụng lao động, trang thiết bị xe máy, kỹ thuật cũng như kết quả ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật vào thực tiễn công tác duy trì cây xanh đô thị.

### **3. Kết cấu của tập định mức**

Định mức được trình bày theo nhóm, loại công tác duy trì cây xanh đô thị. Mỗi định mức được trình bày gồm: thành phần công việc, điều kiện áp dụng các trị số mức và đơn vị tính phù hợp để thực hiện công việc đó.

Định mức dự toán Duy trì cây xanh đô thị công bố được kết cấu thành 2 phần:

- + Phần I: Thuyết minh định mức
- + Phần II: Bảng định mức dự toán:
  - Chương I: Duy trì thảm cỏ
  - Chương II: Duy trì cây cảnh
  - Chương III: Duy trì cây bóng mát

### **4. Hướng dẫn áp dụng định mức**

- Định mức dự toán duy trì cây xanh đô thị do Bộ Xây dựng công bố để các tổ chức, cá nhân có liên quan tham khảo, sử dụng vào việc lập và quản lý chi phí duy trì cây xanh đô thị.

- Hao phí của vật liệu, công cụ lao động khác (như dao, kéo, bay, găng tay, thùng chứa, cuốc,...) trực tiếp sử dụng cho quá trình thực hiện công việc không có trong định mức theo công bố. Các hao phí này được xác định trong chi phí quản lý

chung của dự toán chi phí thực hiện công tác duy trì cây xanh đô thị theo hướng dẫn của Bộ Xây dựng.

- Trường hợp các công tác duy trì cây xanh đô thị có yêu cầu kỹ thuật và điều kiện thực hiện khác với quy định trong tập định mức này hoặc những loại công tác duy trì cây xanh đô thị chưa công bố định mức thì Sở Xây dựng các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương chủ trì phối hợp với các Sở, Ban, Ngành liên quan tiến hành điều chỉnh định mức hoặc xác lập định mức mới để trình UBND tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương quy định áp dụng, đồng thời báo cáo Bộ Xây dựng để theo dõi quản lý.

**PHẦN II**  
**ĐỊNH MỨC DỰ TOÁN**  
**CHƯƠNG I: DUY TRÌ THẨM CỎ**

**CX1.01.00 Tưới nước thẩm cỏ thuần chủng và không thuần chủng (tiểu đảo, dải phân cách)**

*Thành phần công việc:*

- Chuẩn bị, vận chuyển vật tư, dụng cụ đến nơi làm việc.
- Dùng vòi phun cầm tay, tưới đều ướt đầm thẩm cỏ, tùy theo địa hình từng khu vực, nước tưới lấy từ giếng khoan bơm lên tưới trực tiếp hoặc nước máy lấy từ nguồn cung cấp của thành phố tưới tại chỗ hoặc bằng xe chở bồn tới những khu vực xa nguồn nước.
- Dọn dẹp vệ sinh nơi làm việc sau khi thi công.
- Chùi rửa, cất dụng cụ tại nơi quy định.

**\* Lượng nước tưới và số lần tưới để duy trì thẩm cỏ được quy định như sau:**

- + Các đô thị ở Vùng I: Lượng nước tưới: 5lít/m<sup>2</sup> (cỏ thuần chủng); 6 lít/m<sup>2</sup> (cỏ không thuần chủng); Số lần tưới 140 lần/năm.
- + Các đô thị ở Vùng II: Lượng nước tưới: 7lít/m<sup>2</sup> (cỏ thuần chủng); 9 lít/m<sup>2</sup> (cỏ không thuần chủng); Số lần tưới 195 lần/năm.
- + Các đô thị ở Vùng III: Lượng nước tưới: 7lít/m<sup>2</sup> (cỏ thuần chủng); 9 lít/m<sup>2</sup> (cỏ không thuần chủng); Số lần tưới 240 lần/năm.

**CX1.01.10 Tưới nước giếng khoan thẩm cỏ thuần chủng bằng máy bơm**

Đơn vị tính: 100m<sup>2</sup>/lần

Mã hiệu	Loại công tác	Thành phần hao phí	Đơn vị	Định mức	
				Bơm xăng	Bơm điện
<b>CX1.01.10</b>	Tưới nước giếng khoan thẩm cỏ thuần chủng bằng máy bơm	<i>Vật liệu:</i>			
		- Nước tưới	m <sup>3</sup>	0,5	0,5
		<i>Nhân công:</i>			
		- Bạc thợ bình quân 3,5/7	công	0,068	0,09
		<i>Máy thi công:</i>			
		- Máy bơm chạy xăng 3CV	ca	0,068	-
		- Máy bơm chạy điện 1,5KW	ca	-	0,09
				1	2

**CX1.01.20 Tưới nước thấm cỏ thuần chủng bằng thủ công**Đơn vị tính: 100m<sup>2</sup>/lần

Mã hiệu	Loại công tác	Thành phần hao phí	Đơn vị	Định mức
<b>CX1.01.20</b>	Tưới nước thấm cỏ thuần chủng bằng thủ công	<i>Vật liệu:</i> - Nước tưới  <i>Nhân công:</i> - Bậc thợ bình quân 3,5/7	m <sup>3</sup>	0,5
			công	<b>0,12</b>
				1

**CX1.01.30 Tưới nước thấm cỏ thuần chủng bằng xe bồn**Đơn vị tính: 100m<sup>2</sup>/lần

Mã hiệu	Loại công tác	Thành phần hao phí	Đơn vị	Định mức	
				Xe bồn 5m <sup>3</sup>	Xe bồn 8m <sup>3</sup>
<b>CX1.01.30</b>	Tưới nước thấm cỏ thuần chủng bằng xe bồn	<i>Vật liệu:</i> - Nước tưới  <i>Nhân công:</i> - Bậc thợ bình quân 3,5/7  <i>Máy thi công:</i> - Xe bồn	m <sup>3</sup>	0,5	0,5
			công	<b>0,099</b>	<b>0,099</b>
			ca	<b>0,0297</b>	<b>0,0189</b>
				1	2

**CX1.01.40 Tưới nước giếng khoan thăm cỏ không thuận chủng (tiểu đảo, dải phân cách) bằng máy bơm**

Đơn vị tính: 100m<sup>2</sup>/lần

Mã hiệu	Loại công tác	Thành phần hao phí	Đơn vị	Định mức	
				Bơm xăng	Bơm điện
<b>CX1.01.40</b>	Tưới nước giếng khoan thăm cỏ không thuận chủng (tiểu đảo, dải phân cách) bằng máy bơm	<i>Vật liệu:</i> - Nước tưới	m <sup>3</sup>	0,6	0,6
		<i>Nhân công:</i> - Bậc thợ bình quân 3,5/7	công	0,099	0,108
		<i>Máy thi công:</i> - Máy bơm chạy xăng 3CV	ca	0,081	-
		- Máy bơm chạy điện 1,5KW	ca	-	0,108
				1	2

**CX1.01.50 Tưới nước thăm cỏ không thuận chủng (tiểu đảo, dải phân cách) bằng thủ công**

Đơn vị tính: 100m<sup>2</sup>/lần

Mã hiệu	Loại công tác	Thành phần hao phí	Đơn vị	Định mức
<b>CX1.01.50</b>	Tưới nước thăm cỏ không thuận chủng (tiểu đảo, dải phân cách) bằng thủ công	<i>Vật liệu:</i> - Nước tưới	m <sup>3</sup>	0,6
		<i>Nhân công:</i> - Bậc thợ bình quân 3,5/7	công	0,153
				1

**CX1.01.60 Tưới nước thấm cỏ không thuận chủng (tiểu đảo, dải phân cách) bằng xe bồn**

Đơn vị tính: 100m<sup>2</sup>/lần

Mã hiệu	Loại công tác	Thành phần hao phí	Đơn vị	Định mức	
				Xe bồn 5m <sup>3</sup>	Xe bồn 8m <sup>3</sup>
<b>CX1.01.60</b>	Tưới nước thấm cỏ không thuận chủng (tiểu đảo, dải phân cách...) bằng xe bồn	<i>Vật liệu:</i> - <b>Nước tưới</b>	m <sup>3</sup>	0,6	0,6
		<i>Nhân công:</i> - Bậc thợ bình quân 3,5/7	công	<b>0,09</b>	<b>0,09</b>
		<i>Máy thi công:</i> - Xe bồn	ca	<b>0,0324</b>	<b>0,0189</b>
				1	2

Ghi chú: Bảng mức của các công tác CX1.01.10; CX1.01.20; CX1.01.30; CX1.01.40; CX1.01.50; CX1.01.60 quy định định mức đối với các đô thị vùng I. Các đô thị vùng II, vùng III trị số định mức nhân công, máy thi công được điều chỉnh với hệ số: K = 1,42.



### **CX1.02.00 Phát thảm cỏ thuần chủng và thảm cỏ không thuần chủng (tiểu đảo, dải phân cách)**

*Thành phần công việc:*

- Chuẩn bị, vận chuyển vật tư, dụng cụ đến nơi làm việc.
- Phát thảm cỏ thường xuyên, duy trì thảm cỏ luôn bằng phẳng và đảm bảo chiều cao cỏ bằng 5cm, tùy theo địa hình và điều kiện chăm sóc từng vị trí mà dùng máy cắt cỏ, phân hoặc dùng liềm.
- Don dẹp vệ sinh nơi làm việc, thu dọn cỏ rác trong phạm vi 30m.

### **CX1.02.10 Phát thảm cỏ bằng máy**

Đơn vị tính: 100m<sup>2</sup>/lần

Mã hiệu	Loại công tác	Thành phần hao phí	Đơn vị	Định mức	
				Thảm cỏ thuần chủng	Thảm cỏ không thuần chủng
<b>CX1.02.10</b>	Phát thảm cỏ bằng máy	<i>Nhân công:</i> - Bạc thợ bình quân 4/7  <i>Máy thi công:</i> - Máy cắt cỏ công suất 3 CV	công	0,145	0,108
			ca	0,0603	0,045
				1	2

### **CX1.02.20 Phát thảm cỏ thủ công**

Đơn vị tính: 100m<sup>2</sup>/lần

Mã hiệu	Loại công tác	Thành phần hao phí	Đơn vị	Định mức	
				Thảm cỏ thuần chủng	Thảm cỏ không thuần chủng
<b>CX1.02.20</b>	Phát thảm cỏ thủ công	<i>Nhân công:</i> - Bạc thợ bình quân 4/7	công	0,45	0,36
				1	2

**CX1.03.00 Xén lều cỏ***Thành phần công việc:*

- Chuẩn bị, vận chuyển vật tư, dụng cụ đến nơi làm việc.
- Xén thẳng lều cỏ theo chu vi, cách bó vỉa 10cm.
- Don dẹp vệ sinh nơi làm việc, thu dọn cỏ rác trong phạm vi 30m.
- Chùi rửa, cất dụng cụ vào nơi quy định.

Đơn vị tính: 100m<sup>2</sup>/lần

Mã hiệu	Loại công tác	Thành phần hao phí	Đơn vị	Định mức	
				Cỏ lá tre	Cỏ nhung
CX1.03.00	Xén lều cỏ	<i>Nhân công:</i> - Bậc thợ bình quân 4/7	công	0,30	0,45
				1	2

**CX1.04.00 Làm cỏ tạp***Thành phần công việc:*

- Chuẩn bị, vận chuyển vật tư, dụng cụ đến nơi làm việc.
- Nhổ sạch cỏ khác lẫn trong cỏ thuần chủng, đảm bảo thảm cỏ được duy trì có lẫn không quá 5% cỏ dại.
- Don dẹp vệ sinh nơi làm việc, thu dọn cỏ rác trong phạm vi 30m.
- Chùi rửa, cất dụng cụ vào nơi quy định.

Đơn vị tính: 100m<sup>2</sup>/lần

Mã hiệu	Loại công tác	Thành phần hao phí	Đơn vị	Định mức
<b>CX1.04.00</b>	Làm cỏ tạp	<i>Nhân công:</i> - Bậc thợ bình quân 4/7	công	0,30
				1

**CX1.05.00 Trồng dặm cỏ***Thành phần công việc:*

- Chuẩn bị, vận chuyển vật tư, dụng cụ đến nơi làm việc.
- Thay thế các chỗ cỏ chết hoặc bị dẫm nát, cỏ trồng dặm cùng giống với cỏ hiện hữu.
- Đảm bảo sau khi trồng dặm thảm cỏ được phủ kín không bị mất khoảng.
- Dọn dẹp vệ sinh nơi làm việc, thu dọn cỏ rác trong phạm vi 30m.
- Chùi rửa, cất dụng cụ vào nơi quy định.

Đơn vị tính: 1m2/lần

Mã hiệu	Loại công tác	Thành phần hao phí	Đơn vị	Định mức	
				Cỏ lá tre	Cỏ nhung
<b>CX1.05.00</b>	Trồng dặm cỏ	<i>Vật liệu:</i>			
		- Cỏ	kg	2,5	1,07
		- Nước	m <sup>3</sup>	0,049	0,015
		- Phân vi sinh	kg	0,2	0,2
		<i>Nhân công:</i>			
		- Bạc thợ bình quân 4/7	công	<b>0,137</b>	<b>0,077</b>
				1	2

**CX1.06.00 Phun thuốc phòng trừ sâu cỏ***Thành phần công việc:*

- Chuẩn bị, vận chuyển vật tư, dụng cụ đến nơi làm việc.
- Phun thuốc trừ sâu cỏ.
- Mỗi năm phòng trừ 2 đợt, mỗi đợt phun 3 lần, mỗi lần cách nhau 5 đến 7 ngày.
- Chùi rửa, cất dụng cụ vào nơi quy định.

Đơn vị tính: 100m2/lần

Mã hiệu	Loại công tác	Thành phần hao phí	Đơn vị	Định mức
<b>CX1.06.00</b>	Phun thuốc phòng trừ sâu cỏ	<i>Vật liệu:</i>		
		- Thuốc trừ sâu	lít	0,015
		<i>Nhân công:</i>		
		- Bạc thợ bình quân 4/7	công	<b>0,071</b>
				1

**CX1.07.00 Bón phân thảm cỏ***Thành phần công việc:*

- Chuẩn bị, vận chuyển vật tư, dụng cụ đến nơi làm việc.
- Rải đều phân trên toàn bộ diện tích thảm cỏ.
- Dọn dẹp vệ sinh nơi làm việc sau khi thi công.

Đơn vị tính: 100m<sup>2</sup>/lần

<b>Mã hiệu</b>	<b>Loại công tác</b>	<b>Thành phần hao phí</b>	<b>Đơn vị</b>	<b>Định mức</b>
<b>CX1.07.00</b>	Bón phân thảm cỏ	<i>Vật liệu:</i> - Phân vi sinh	kg	3,0
		<i>Nhân công:</i> - Bạc thợ bình quân 4/7	công	0,09
				1

## CHƯƠNG II: DUY TRÌ CÂY TRANG TRÍ

### CX2.01.00 Duy trì bồn hoa

*Thành phần công việc:*

- Chuẩn bị, vận chuyển vật tư, dụng cụ đến nơi làm việc.
- Dùng vòi phun cầm tay, tưới đều nước ướt đầm đất tại gốc cây, kết hợp phun nhẹ rửa sạch lá tùy theo địa hình từng khu vực, nước tưới lấy từ giếng khoan bơm lên tưới trực tiếp hoặc nước máy lấy từ nguồn cung cấp của thành phố tưới tại chỗ hoặc bằng xe chở bồn tới khu vực xa nguồn nước.
- Dọn dẹp vệ sinh nơi làm việc, thu dọn rác thải trong phạm vi 30m.
- Chùi rửa, cất dụng cụ tại nơi quy định.

**\* Lượng nước tưới và số lần tưới để duy trì bồn hoa được quy định như sau:**

- + Các đô thị ở Vùng I: Lượng nước tưới: 5lít/m<sup>2</sup>; Số lần tưới 180 lần/năm.
- + Các đô thị ở Vùng II: Lượng nước tưới: 7lít/m<sup>2</sup>; Số lần tưới 320 lần/năm.
- + Các đô thị ở Vùng III: Lượng nước tưới: 7lít/m<sup>2</sup>; Số lần tưới 420 lần/năm.

**\* Lượng nước tưới và số lần tưới để duy trì bồn cảnh, hàng rào được quy định như sau:**

- + Các đô thị ở Vùng I: Lượng nước tưới: 5lít/m<sup>2</sup>; Số lần tưới 140 lần/năm.
- + Các đô thị ở Vùng II: Lượng nước tưới: 7lít/m<sup>2</sup>; Số lần tưới 195 lần/năm.
- + Các đô thị ở Vùng III: Lượng nước tưới: 7lít/m<sup>2</sup>; Số lần tưới 240 lần/năm.

### CX2.01.10 Tưới nước giếng khoan bồn hoa, bồn cảnh, cây hàng rào bằng máy bơm

Đơn vị tính: 100m<sup>2</sup>/lần

Mã hiệu	Loại công tác	Thành phần hao phí	Đơn vị	Định mức	
				Bơm xăng	Bơm điện
CX2.01.10	Tưới nước giếng khoan bồn hoa, bồn cảnh, cây hàng rào bằng máy bơm	<i>Vật liệu:</i> - Nước tưới	m <sup>3</sup>	0,5	0,5
		<i>Nhân công:</i> - Bạc thợ bình quân 3,5/7	công	0,072	0,09
		<i>Máy thi công:</i> - Máy bơm chạy xăng 3CV	ca	0,072	-
		- Máy bơm chạy điện 1,5KW	ca	-	0,09
				1	2

**CX2.01.20 Tưới nước bồn hoa, bồn cảnh, cây hàng rào bằng thủ công**Đơn vị tính: 100m<sup>2</sup>/lần

Mã hiệu	Loại công tác	Thành phần hao phí	Đơn vị	Định mức	
<b>CX2.01.20</b>	Tưới nước bồn hoa, bồn cảnh, cây hàng rào bằng thủ công	<i>Vật liệu:</i> - Nước tưới  <i>Nhân công:</i> - Bạc thợ bình quân 3,5/7	m <sup>3</sup>	0,5	
			công	<b>0,145</b>	
				1	

**CX2.01.30 Tưới nước bồn hoa, bồn cảnh, cây hàng rào bằng xe bồn**Đơn vị tính: 100m<sup>2</sup>/lần

Mã hiệu	Loại công tác	Thành phần hao phí	Đơn vị	Định mức	
				Xe bồn 5m <sup>3</sup>	Xe bồn 8m <sup>3</sup>
<b>CX2.01.30</b>	Tưới nước bồn hoa, bồn cảnh, cây hàng rào bằng xe bồn	<i>Vật liệu:</i> - Nước tưới  <i>Nhân công:</i> - Bạc thợ bình quân 3,5/7  <i>Máy thi công:</i> - Xe bồn	m <sup>3</sup>	0,5	0,5
			công	<b>0,10</b>	<b>0,10</b>
			ca	<b>0,03</b>	<b>0,019</b>
				1	2

Ghi chú: Bảng mức của các công tác CX2.01.10; CX2.01.20; CX2.01.30 quy định định mức đối với các đô thị vùng I. Các đô thị vùng II, vùng III trị số định mức nhân công, máy thi công được điều chỉnh với hệ số K = 1,42.

### CX2.02.00 Công tác thay hoa bồn hoa

*Thành phần công việc:*

- Chuẩn bị vận chuyển vật tư, dụng cụ đến nơi làm việc.
- Nhổ sạch hoa tàn, dùng cuốc xẻng xới tơi đất, san bằng mặt bồn theo đúng quy trình.
- Trồng hoa theo chủng loại được chọn, dùng vòi sen nhỏ tưới nhẹ sau khi trồng.
- Don dẹp vệ sinh nơi làm việc, thu dọn rác thải trong phạm vi 30m.
- Chùi rửa, cất dụng cụ tại nơi quy định.

Đơn vị tính: 100m<sup>2</sup>/lần

Mã hiệu	Loại công tác	Thành phần hao phí	Đơn vị	Định mức	
				Hoa giống	Hoa giỏ
CX2.02.00	Công tác thay hoa bồn hoa	<i>Vật liệu:</i> - Hoa giống - Hoa giỏ	cây giỏ	2500 -	- 1600
		<i>Nhân công:</i> - Bạc thợ bình quân 4/7	công	3,0	2,7
				1	2

### CX2.03.00 Phun thuốc trừ sâu bồn hoa

*Thành phần công việc:*

- Chuẩn bị vận chuyển vật tư, dụng cụ đến nơi làm việc.
- Pha thuốc, phun thuốc theo quy định.
- Chùi rửa, cất dụng cụ tại nơi quy định.

Đơn vị tính: 100m<sup>2</sup>/lần

Mã hiệu	Loại công tác	Thành phần hao phí	Đơn vị	Định mức
CX2.03.00	Phun thuốc trừ sâu bồn hoa	<i>Vật liệu:</i> - Thuốc trừ sâu	lít	0,015
		<i>Nhân công:</i> - Bạc thợ bình quân 4/7	công	0,167
				1

### CX2.04.00 Bón phân và xử lý đất bồn hoa

Thành phần công việc:

- Chuẩn bị, vận chuyển vật tư, dụng cụ đến nơi làm việc.
- Trộn phân với thuốc xử lý đất theo đúng tỷ lệ.
- Bón đều phân vào gốc cây.
- Don dẹp vệ sinh nơi làm việc, thu dọn rác thải.
- Chùi rửa, cất dụng cụ tại nơi quy định.

Đơn vị tính: 100m<sup>2</sup>/lần

Mã hiệu	Loại công tác	Thành phần hao phí	Đơn vị	Định mức
CX2.04.00	Bón phân và xử lý đất bồn hoa	<i>Vật liệu:</i> - Phân vi sinh - Thuốc xử lý đất	kg kg	5 0,2
		<i>Nhân công:</i> - Bạc thợ bình quân 4/7	công	0,301
				1

### CX2.05.00 Duy trì bồn cảnh lá màu

Thành phần công việc:

- Chuẩn bị, vận chuyển vật tư, dụng cụ đến nơi làm việc.
- Nhổ bỏ gốc cây xấu, xới đất, trồng dặm.
- Nhổ bỏ cỏ dại; cắt tỉa bấm ngọn .
- Bón phân vi sinh
- Phun thuốc trừ sâu cho cây.
- Dọn dẹp vệ sinh nơi làm việc sau khi thi công.
- Chùi rửa, cất dụng cụ tại nơi quy định.

Đơn vị tính: 100m<sup>2</sup>/năm

Mã hiệu	Loại công tác	Thành phần hao phí	Đơn vị	Định mức	
				Có hàng rào	Không hàng rào
CX2.05.00	Duy trì bồn cảnh lá màu	<i>Vật liệu:</i> - Cây cảnh - Phân vi sinh - Thuốc trừ sâu	cây kg lít	320 8,5 0,05	480 12 0,06
		<i>Nhân công:</i> - Bạc thợ bình quân 4/7	công	17,73	22,31
				1	2



### CX2.06.00 Duy trì cây hàng rào, đường viên

Thành phần công việc:

- Chuẩn bị, vận chuyển vật tư, dụng cụ đến nơi làm việc.
- Cắt sửa hàng rào vuông thành sắc cạnh, đảm bảo độ cao quy định, làm cỏ vun gốc.
- Bón phân vi sinh.
- Dọn dẹp vệ sinh nơi làm việc sau khi thi công.
- Chùi rửa, cất dụng cụ tại nơi quy định.

Đơn vị tính: 100m<sup>2</sup>/năm

Mã hiệu	Loại công tác	Thành phần hao phí	Đơn vị	Định mức	
				Cao <1m	Cao ≥1m
CX2.06.00	Duy trì cây hàng rào, đường viên	<i>Vật liệu:</i> - Phân vi sinh  <i>Nhân công:</i> - Bậc thợ bình quân 4/7	kg	6,7	6,7
			công	12,15	19,3
				1	2

### CX2.07.00 Trồng dặm cây hàng rào, đường viên

Thành phần công việc:

- Chuẩn bị, vận chuyển vật tư, dụng cụ đến nơi làm việc.
- Nhổ bỏ gốc cây xấu, xới đất, trồng dặm.
- Nhổ bỏ cỏ dại; cắt tỉa bấm ngọn, bón phân hữu cơ.
- Dọn dẹp vệ sinh nơi làm việc sau khi thi công.
- Chùi rửa, cất dụng cụ tại nơi quy định.

Đơn vị tính: 1m<sup>2</sup> trồng dặm/lần

Mã hiệu	Loại công tác	Thành phần hao phí	Đơn vị	Số lượng
CX2.07.00	Trồng dặm cây hàng rào, đường viên	<i>Vật liệu:</i> - Nước - Phân vi sinh  <i>Nhân công:</i> - Bậc thợ bình quân 3,5/7	kg	0,15
			kg	3,6
				0,036
				1

## CX2.08.00 Tưới nước cây cảnh ra hoa và cây cảnh tạo hình

*Thành phần công việc :*

- Chuẩn bị, vận chuyển vật tư, dụng cụ đến nơi làm việc.
- Dùng vòi phun cầm tay, tưới đều nước ướt đẫm gốc cây, kết hợp phun nhẹ rửa sạch lá tùy theo địa hình theo khu vực, nước tưới lấy từ giếng khoan bơm lên tưới trực tiếp hoặc nước máy lấy từ nguồn cung cấp của thành phố tưới tại chỗ hoặc bằng xe bồn tới những khu vực xa nguồn nước.
- Dọn dẹp vệ sinh nơi làm việc sau khi thi công.
- Chùi rửa, cất dụng cụ tại nơi quy định.

**\* Lượng nước tưới và số lần tưới để duy trì cây cảnh ra hoa và cây cảnh tạo hình được quy định như sau:**

- + Các đô thị ở Vùng I: Lượng nước tưới: 5lít/m<sup>2</sup>; Số lần tưới 150 lần/năm.
- + Các đô thị ở Vùng II: Lượng nước tưới: 7lít/m<sup>2</sup>; Số lần tưới 180 lần/năm.
- + Các đô thị ở Vùng III: Lượng nước tưới: 7lít/m<sup>2</sup>; Số lần tưới 240 lần/năm.

## CX2.08.10 Tưới nước giếng khoan cây cảnh ra hoa và cây cảnh tạo hình bằng máy bơm

Đơn vị tính: 100cây/lần

Mã hiệu	Loại công tác	Thành phần hao phí	Đơn vị	Định mức	
				Bơm xăng	Bơm điện
CX2.08.10	Tưới nước giếng khoan cây ra hoa, tạo hình bằng máy bơm	<i>Vật liệu:</i> - Nước tưới	m <sup>3</sup>	0,5	0,5
		<i>Nhân công:</i> - Bạc thợ bình quân 3,5/7	công	0,068	0,09
		<i>Máy thi công:</i> - Máy bơm chạy xăng 3CV	ca	0,068	-
		- Máy bơm chạy điện 1,5KW	ca	-	0,09
				1	2

## CX2.08.20 Tưới nước cây cảnh ra hoa và cây cảnh tạo hình bằng thủ công

Đơn vị tính: 100cây/lần

Mã hiệu	Loại công tác	Thành phần hao phí	Đơn vị	Định mức
CX2.08.20	Tưới nước cây ra hoa, tạo hình bằng thủ công	<i>Vật liệu:</i> - Nước tưới	m <sup>3</sup>	0,5
		<i>Nhân công:</i> - Bạc thợ bình quân 3,5/7	công	0,135
				1

**CX2.08.30 Tưới nước cây cảnh ra hoa và cây cảnh tạo hình bằng xe bồn**

Đơn vị tính: 100cây/lần

Mã hiệu	Loại công tác	Thành phần hao phí	Đơn vị	Định mức	
				Xe bồn 5m3	Xe bồn 8m3
<b>CX2.08.30</b>	Tưới nước cây ra hoa, tạo hình bằng xe bồn	<i>Vật liệu:</i> - Nước tưới	m3	0,5	0,5
		<i>Nhân công:</i> - Bậc thợ bình quân 3,5/7	công	0,099	0,88
		<i>Máy thi công:</i> - Xe bồn	ca	0,0297	0,0171
				1	2

Ghi chú: Bảng mức của các công tác CX2.08.10; CX2.08.20; CX2.08.30 quy định định mức đối với các đô thị vùng I. Các đô thị vùng II, vùng III trị số định mức Nhân công, Máy thi công được điều chỉnh với hệ số K = 1,42.

**CX2.09.00 Duy trì cây cảnh trở hoa***Thành phần công việc:*

- Chuẩn bị, vận chuyển vật tư, dụng cụ đến nơi làm việc.
- Cắt sửa tán gọn gàng, cân đối .
- Bón phân vi sinh
- Phun thuốc trừ sâu cho cây.
- Dọn dẹp vệ sinh nơi làm việc sau khi thi công.
- Chùi rửa, cất dụng cụ tại nơi quy định.

Đơn vị tính: 100cây/năm

Mã hiệu	Loại công tác	Thành phần hao phí	Đơn vị	Định mức
<b>CX2.09.00</b>	Duy trì cây cảnh trở hoa	<i>Vật liệu:</i> - <b>Phân vi sinh</b> - Thuốc trừ sâu	kg lít	40 0,44
		<i>Nhân công:</i> - Bậc thợ bình quân 4/7	công	46,35
				1

Ghi chú: Đối với công tác duy trì cây cảnh tạo hình có trở hoa, định mức nhân công được nhân với hệ số K = 1,1.

### **CX2.10.00 Trồng dặm cây cảnh trở hoa**

*Thành phần công việc:*

- Chuẩn bị, vận chuyển vật tư, dụng cụ đến nơi làm việc.
- Nhổ bỏ cây cảnh xấu, hỏng, xới đất, trồng dặm cây cảnh.
- Dọn dẹp vệ sinh nơi làm việc sau khi thi công.

Đơn vị tính: 100 cây

Mã hiệu	Loại công tác	Thành phần hao phí	Đơn vị	Định mức
<b>CX2.10.00</b>	Trồng dặm cây cảnh trở hoa	<i>Vật liệu:</i> - Cây giống	cây	100,0
		<i>Nhân công:</i> - Bạc thợ bình quân 3,5/7	công	13,5
				1

### **CX2.11.00 Duy trì cây cảnh tạo hình**

*Thành phần công việc:*

- Chuẩn bị, vận chuyển vật tư, dụng cụ đến nơi làm việc.
- Cắt tỉa cây theo hình quy định.
- Bón phân vi sinh.
- Phun thuốc trừ sâu cho cây.
- Dọn dẹp vệ sinh nơi làm việc sau khi thi công.
- Chùi rửa, cất dụng cụ tại nơi quy định.

Đơn vị tính: 100cây/năm

Mã hiệu	Loại công tác	Thành phần hao phí	Đơn vị	Định mức
<b>CX2.11.00</b>	Duy trì cây cảnh tạo hình	<i>Vật liệu:</i> - Phân vi sinh - Thuốc trừ sâu	kg lít	40 0,33
		<i>Nhân công:</i> - Bạc thợ bình quân 4/7	công	38,52
				1

### CX2.12.00 Tưới nước cây cảnh trồng chậu

Thành phần công việc:

- Chuẩn bị, vận chuyển vật tư, dụng cụ đến nơi làm việc.
- Dùng vòi phun cầm tay, tưới đều nước ướt đẫm gốc cây, kết hợp phun nhẹ rửa sạch lá tùy theo địa hình theo khu vực, nước tưới lấy từ giếng khoan bơm lên tưới trực tiếp hoặc nước máy lấy từ nguồn cung cấp của thành phố tưới tại chỗ hoặc bằng xe bồn tới những khu vực xa nguồn nước.
- Dọn dẹp vệ sinh nơi làm việc sau khi thi công.
- Chùi rửa, cất dụng cụ tại nơi quy định.

\* Lượng nước tưới và số lần tưới để duy trì cây cảnh trồng chậu được quy định như sau:

- + Các đô thị ở Vùng I: Lượng nước tưới: 3 lít/cây; Số lần tưới 90 lần/năm.
- + Các đô thị ở Vùng II: Lượng nước tưới: 5 lít/cây; Số lần tưới 140 lần/năm.
- + Các đô thị ở Vùng III: Lượng nước tưới: 5 lít/cây; Số lần tưới 240 lần/năm.

### CX2.12.10 Tưới nước giếng khoan cây cảnh trồng chậu bằng máy bơm

Đơn vị tính: 100 chậu/lần

Mã hiệu	Loại công tác	Thành phần hao phí	Đơn vị	Định mức	
				Bơm xăng	Bơm điện
CX2.12.10	Tưới nước giếng khoan cây cảnh trồng chậu bằng máy bơm	<i>Vật liệu:</i> - Nước tưới	m3	0,3	0,3
		<i>Nhân công:</i> - Bạc thợ bình quân 3,5/7	công	0,045	0,063
		<i>Máy thi công:</i> - Máy bơm chạy xăng 3CV	ca	0,0432	-
		- Máy bơm chạy điện 1,5KW	ca	-	0,0585
				1	2

### CX2.12.20 Tưới nước cây cảnh trồng chậu bằng thủ công

Đơn vị tính: 100 chậu/lần

Mã hiệu	Loại công tác	Thành phần hao phí	Đơn vị	Định mức
CX2.12.20	Tưới nước cây cảnh trồng chậu bằng thủ công	<i>Vật liệu:</i> - Nước tưới	m3	0,3
		<i>Nhân công:</i> - Bạc thợ bình quân 3,5/7	công	0,099
				1

### CX2.12.30 Tưới nước cây cảnh trồng chậu bằng xe bồn

Đơn vị tính: 100 chậu/lần

Mã hiệu	Loại công tác	Thành phần hao phí	Đơn vị	Định mức	
				Xe bồn 5m <sup>3</sup>	Xe bồn 8m <sup>3</sup>
<b>CX2.12.30</b>	Tưới nước cây cảnh trồng chậu bằng xe bồn	<i>Vật liệu:</i> - Nước <b>tưới</b>	m <sup>3</sup>	0,3	0,3
		<i>Nhân công:</i> - Bạc thợ bình quân 3,5/7	công	<b>0,063</b>	<b>0,072</b>
		<i>Máy thi công:</i> - Xe bồn	ca	<b>0,0198</b>	<b>0,0135</b>
				1	2

Ghi chú: Bảng mức của các công tác CX2.30.10; CX2.30.20; CX2.30.30 quy định định mức đối với các đô thị vùng I. Các đô thị vùng II, vùng III trị số định mức Nhân công, Máy thi công được điều chỉnh với hệ số K = 1,42.

### CX2.13.00 Thay đất, phân chậu cảnh

Thành phần công việc:

- Chuẩn bị, vận chuyển vật tư, dụng cụ đến nơi làm việc.
- Xúc bỏ đất cũ, thay đất mới đã được trộn đều với phân và thuốc xử lý đất.
- Dọn dẹp vệ sinh nơi làm việc sau khi thi công.
- Chùi rửa, cất dụng cụ tại nơi quy định.

Đơn vị tính: 100chậu/lần

Mã hiệu	Loại công tác	Thành phần hao phí	Đơn vị	Định mức
CX2.13.00	Thay đất, phân chậu cảnh	<i>Vật liệu:</i>		
		- Đất mùn đen trộn cát mịn	m <sup>3</sup>	2,0
		- <b>Phân vi sinh</b>	kg	<b>20,0</b>
		- Thuốc xử lý đất	kg	10,0
		<i>Nhân công:</i>		
		- Bạc thợ bình quân 4/7	công	<b>9,0</b>
				1

### CX2.14.00 Duy trì cây cảnh trồng chậu

Thành phần công việc:

- Chuẩn bị, vận chuyển vật tư, dụng cụ đến nơi làm việc.
- Cắt tỉa cảnh hoặc chồi mọc không thích hợp thực hiện 6lần/năm.
- Bón phân vi sinh 2 lần/năm; phun thuốc trừ sâu 3 đợt, mỗi đợt 2 lần.
- Nhỏ cỏ dại, xới tơi đất thực hiện 4 lần/năm.
- Dọn dẹp vệ sinh nơi làm việc sau khi thi công.
- Chùi rửa, cất dụng cụ tại nơi quy định.

Đơn vị tính: 100 chậu/năm

Mã hiệu	Loại công tác	Thành phần hao phí	Đơn vị	Định mức
CX2.14.00	Duy trì cây cảnh trồng chậu	<i>Vật liệu:</i>		
		- <b>Phân vi sinh</b>	kg	26,0
		- Thuốc trừ sâu	lít	0,33
		<i>Nhân công:</i>		
		- Bạc thợ bình quân 4/7	công	<b>28,8</b>
				1

**CX2.15.00 Trồng dặm cây cảnh trồng chậu**

Đơn vị tính: 100 chậu trồng dặm

Mã hiệu	Loại công tác	Thành phần hao phí	Đơn vị	Định mức
<b>CX2.15.00</b>	Trồng dặm cây cảnh trồng chậu	<i>Vật liệu:</i> - Cây giống - Phân vi sinh	cây kg	100 5,0
		<i>Nhân công:</i> - Bậc thợ bình quân 3,5/7	công	<b>9,0</b>
				1

**CX2.16.00 Thay chậu hỏng, vỡ**

Đơn vị tính: 100 chậu/lần

Mã hiệu	Loại công tác	Thành phần hao phí	Đơn vị	Định mức
<b>CX2.16.00</b>	Thay chậu hỏng, vỡ	<i>Vật liệu:</i> - Chậu cảnh	chậu	100
		<i>Nhân công:</i> - Bậc thợ bình quân 4/7	công	<b>8,0</b>
				1



### **CX2.17.00 Duy trì cây leo**

*Thành phần công việc:*

- Chuẩn bị, vận chuyển vật tư, dụng cụ đến nơi làm việc.
- Làm cỏ xới gốc, rũ giàn, tưới nước.
- Dọn dẹp vệ sinh nơi làm việc sau khi thi công.
- Chùi rửa, cất dụng cụ tại nơi quy định.

**\* Lượng nước tưới và số lần tưới để duy trì cây cảnh trồng chậu được quy định như sau:**

- + Các đô thị ở Vùng I: Lượng nước tưới: 5 lít/cây; Số lần tưới 120 lần/năm.
- + Các đô thị ở Vùng II: Lượng nước tưới: 5 lít/cây; Số lần tưới 145 lần/năm.
- + Các đô thị ở Vùng III: Lượng nước tưới: 5 lít/cây; Số lần tưới 175 lần/năm.

Đơn vị tính: 10 cây/lần

<b>Mã hiệu</b>	<b>Loại công tác</b>	<b>Thành phần hao phí</b>	<b>Đơn vị</b>	<b>Định mức</b>
<b>CX2.17.00</b>	Duy trì cây leo	<i>Vật liệu:</i>		
		- Nước <b>tưới</b>	m <sup>3</sup>	0,05
		- <b>Phân vi sinh</b>	kg	0,067
		<i>Nhân công:</i>		
		- Bậc thợ bình quân 4/7	công	<b>0,108</b>
				1

### CHƯƠNG III: DUY TRÌ CÂY BÓNG MÁT

#### Phân loại cây bóng mát:

- Cây bóng mát mới trồng: Cây sau khi trồng được 90 ngày đến 2 năm.
- Cây bóng mát trồng sau 2 năm:
  - + Cây bóng mát loại 1: Cây cao  $\leq 6m$  và có đường kính gốc cây  $\leq 20cm$
  - + Cây bóng mát loại 2: Cây cao  $\leq 12m$  và có đường kính gốc  $\leq 50cm$ .
  - + Cây bóng mát loại 3: Cây cao  $> 12m$  hoặc có đường kính gốc  $> 50cm$ .

#### CX3.01.00 Duy trì cây bóng mát mới trồng

##### Thành phần công việc:

- Tưới nước ướt đầm gốc cây.
- Bón phân hữu cơ gốc cây thực hiện trung bình 1 lần/năm.
- Sửa tán, tạo hình và tầy chồi: dùng kéo (hoặc cưa) cắt tỉa những cành hoặc chồi mọc không thích hợp với kiểu dáng cần tạo thực hiện trung bình 4 lần/năm.
- Chống sửa cây nghiêng: thực hiện trung bình 2 lần/năm.
- Vệ sinh quanh gốc cây: Nhổ cỏ dại quanh gốc cây, dọn dẹp rác quanh gốc cây thu gom vận chuyển đến chỗ quy định, thực hiện 4 lần/năm.
- Dọn dẹp vệ sinh nơi làm việc sau khi thi công.

Đơn vị tính: 1cây/năm

Mã hiệu	Loại công tác	Thành phần hao phí	Đơn vị	Định mức
CX3.01.00	Duy trì cây bóng mát mới trồng	<i>Vật liệu:</i>		
		- Nước tưới	m <sup>3</sup>	2,4
		- Phân <b>vi sinh</b>	kg	6,0
		- Cây chống fi 60	cây	3
		- Dây kẽm 1mm	kg	0,02
		- Vật liệu khác	%	1,5
		<i>Nhân công:</i>		
		- Bạc thợ bình quân 4/7	công	<b>1,044</b>
		<i>Máy thi công:</i>		
		- Xe bồn 5m <sup>3</sup>	ca	<b>0,108</b>
				1

**CX3.02.00 Duy trì thảm cỏ gốc bóng mát**(Diện tích thảm cỏ bình quân 3m<sup>2</sup>/bồn)*Thành phần công việc:*

- Chuẩn bị, vận chuyển vật tư, dụng cụ đến nơi làm việc.
- Tưới nước bằng xe bồn.
- Phát và xén thảm cỏ và dọn dẹp vệ sinh thực hiện trung bình 8 lần/năm.
- Làm cỏ tạp thực hiện trung bình 12 lần/năm.
- Dọn vệ sinh rác trên thảm cỏ.
- Trồng dặm cỏ 30%.
- Bón phân hữu cơ thảm cỏ thực hiện trung bình 2lần/năm.
- Phòng trừ sâu cỏ thực hiện trung bình 6 lần/năm.
- Dọn dẹp vệ sinh nơi làm việc sau khi thi công, chùi rửa cất dụng cụ tại nơi quy định.

**\* Lượng nước tưới và số lần tưới để duy trì bồn cỏ được quy định như sau:**

- + Các đô thị ở Vùng I: Lượng nước tưới: 15 lít/m<sup>2</sup>; Số lần tưới 140 lần/năm.
- + Các đô thị ở Vùng II: Lượng nước tưới: 20 lít/m<sup>2</sup>; Số lần tưới 180 lần/năm.
- + Các đô thị ở Vùng III: Lượng nước tưới: 20 lít/m<sup>2</sup>; Số lần tưới 240 lần/năm.

Đơn vị tính: 1 bồn/năm

Mã hiệu	Loại công tác	Thành phần hao phí	Đơn vị	Định mức
<b>CX3.02.00</b>	Duy trì thảm cỏ gốc cây bóng mát	<i>Vật liệu:</i>		
		- Nước tưới	m <sup>3</sup>	2,1
		- Cỏ giống	m <sup>2</sup>	0,9
		- Phân <b>vi sinh</b>	kg	0,378
		- Thuốc xử lý đất	kg	0,06
		- Vôi bột	kg	1,8
		<i>Nhân công:</i>		
- Bạc thợ bình quân 4/7	công	<b>3,65</b>		
<i>Máy thi công:</i>				
- Xe bồn 5m <sup>3</sup>	ca	<b>0,322</b>		
- Máy cắt cỏ công suất 3CV	ca	<b>0,022</b>		
				1

Ghi chú: Mức hao phí nước tưới và xe bồn 5m<sup>3</sup> được quy định định mức đối với các đô thị vùng I. Các đô thị vùng II được điều chỉnh với K=1,7; Vùng III được điều chỉnh với hệ số K = 2,3.

### **CX3.03.00 Duy trì cây bóng mát loại 1**

*Thành phần công việc:*

- Nhận kế hoạch thông báo việc cắt sửa, khảo sát hiện trường, liên hệ cắt điện.
- Chuẩn bị vật tư, dụng cụ đến nơi làm việc, giải phóng mặt bằng, bảo vệ cảnh giới đảm bảo giao thông, an toàn lao động.
- Lấy nhánh khô, mé nhánh tạo tán cân đối, sơn vết cắt thực hiện trung bình 2 lần/năm.
- Tẩy chồi thực hiện trung bình 4 lần/năm.
- Chống sửa cây nghiêng thực hiện 1 lần/năm.
- Vệ sinh quanh gốc cây thực hiện trung bình 12 lần/năm.
- Dọn dẹp vệ sinh nơi làm việc sau khi thi công.
- Chùi rửa cất dụng cụ tại nơi quy định.

Đơn vị tính: 1cây/năm

<b>Mã hiệu</b>	<b>Loại công tác</b>	<b>Thành phần hao phí</b>	<b>Đơn vị</b>	<b>Định mức</b>
<b>CX3.03.00</b>	Duy trì cây bóng mát loại 1	<i>Vật liệu:</i>		
		- Sơn	kg	0,02
		- Xăng	lít	0,014
		- Cây chống fi 60	cây	0,2
		- Nẹp gỗ	cây	0,2
		- Đinh	kg	0,005
		<i>Nhân công:</i>		
		- Bạc thợ bình quân 4/7	công	<b>0,405</b>
				1

### **CX3.04.00 Duy trì cây bóng mát loại 2**

*Thành phần công việc:*

- Nhận kế hoạch thông báo việc cắt sửa, khảo sát hiện trường, liên hệ cắt điện.
- Chuẩn bị vật tư, dụng cụ đến nơi làm việc, giải phóng mặt bằng, bảo vệ cảnh giới đảm bảo giao thông và đặc biệt phải an toàn lao động.
- Lấy nhánh khô, mé nhánh tạo tán cân đối, sơn vết cắt thực hiện trung bình 2 lần/năm.
- Tẩy chồi thực hiện trung bình 3 lần/năm.
- Chống sửa cây nghiêng thực hiện 1 lần/năm.
- Vệ sinh quanh gốc cây thực hiện trung bình 12 lần/năm.
- Dọn dẹp vệ sinh nơi làm việc sau khi thi công.
- Chùi rửa cất dụng cụ tại nơi quy định.

Đơn vị tính: 1cây/năm

<b>Mã hiệu</b>	<b>Loại công tác</b>	<b>Thành phần hao phí</b>	<b>Đơn vị</b>	<b>Định mức</b>
<b>CX3.04.00</b>	Duy trì cây bóng mát loại 2	<i>Vật liệu:</i>		
		- Sơn	kg	0,02
		- Xăng	lít	0,014
		<i>Nhân công:</i>		
		- Bậc thợ bình quân 4/7	công	2,55
<i>Máy :</i>				
- Xe thang cao 12m	ca	0,038		
- Cưa cầm tay	ca	0,238		
				1

### **CX3.05.00 Duy trì cây bóng mát loại 3**

*Thành phần công việc:*

- Nhận kế hoạch thông báo việc cắt sửa, khảo sát hiện trường, liên hệ cắt điện.
- Chuẩn bị vật tư, dụng cụ đến nơi làm việc, giải phóng mặt bằng, bảo vệ cảnh giới đảm bảo giao thông và đặc biệt phải an toàn lao động.
- Lấy nhánh khô, mé nhánh tạo tán cân đối, sơn vết cắt thực hiện trung bình 2 lần/năm.
- Gỡ phụ sinh, ký sinh thông thường.
- Vệ sinh quanh gốc cây thực hiện trung bình 12 lần/năm.
- Dọn dẹp vệ sinh nơi làm việc sau khi thi công.
- Chùi rửa, cất dụng cụ tại nơi quy định.

Đơn vị tính: 1cây/năm

<b>Mã hiệu</b>	<b>Loại công tác</b>	<b>Thành phần hao phí</b>	<b>Đơn vị</b>	<b>Định mức</b>
<b>CX3.05.00</b>	Duy trì cây bóng mát loại 3	<i>Vật liệu:</i>		
		- Sơn	kg	0,033
		- Xăng	lít	0,0237
		<i>Nhân công:</i>		
		- Bạc thợ bình quân 4/7	công	5,21
<i>Máy thi công:</i>				
- Xe thang cao 12m	ca	0,062		
- Cưa máy	ca	0,396		
				1

**CX3.06.00 Giải toả cành cây gãy***Thành phần công việc:*

- Cảnh giới giao thông.
- Giải toả cành cây gãy đổ, nhanh chóng giải phóng mặt bằng.
- Cắt bằng vết cây gãy, sơn vết cắt.
- Dọn dẹp vệ sinh, thu gom cành lá, vận chuyển về vị trí theo quy định.

Đơn vị tính: 1 cây

Mã hiệu	Loại công tác	Thành phần hao phí	Đơn vị	Định mức		
				Cây loại 1	Cây loại 2	Cây loại 3
<b>CX3.06.00</b>	Giải toả cành cây gãy	<i>Vật liệu:</i>				
		- Sơn	kg	-	0,025	0,03
		- Vật liệu khác	%	-	1,5	1,5
		<i>Nhân công:</i>				
- Bậc thợ bình quân 4/7	công	0,27	1,08	1,8		
<i>Máy thi công:</i>						
- Cưa máy cầm tay	ca	0,063	0,149	0,18		
- Xe thang cao 12m	ca	-	0,024	0,032		
				1	2	3

### CX3.07.00 Cắt thấp tán, không chế chiều cao

Thành phần công việc:

- Cảnh giới giao thông.
- Cắt thấp tán cây, không chế chiều cao, tùy từng loại cây, từng loại cành cụ thể mà cắt sửa theo yêu cầu kỹ, mỹ thuật, không chế chiều cao từ 8 đến 12 m.
- Thu dọn cành, lá cây, thu gom chuyển về vị trí theo quy định.

Đơn vị tính: 1 cây

Mã hiệu	Loại công tác	Thành phần hao phí	Đơn vị	Định mức	
				Cây loại 1	Cây loại 2
CX3.07.00	Cắt thấp tán, không chế chiều cao	<i>Vật liệu:</i>			
		- Sơn	kg	0,125	0,15
		- Xăng	kg	0,09	0,108
		- Vật liệu khác	%	1,5	1,5
		<i>Nhân công:</i>			
		- Bậc thợ bình quân 4/7	công	4,05	5,4
<i>Máy thi công:</i>					
- Xe thang cao 12m	ca	0,135	0,18		
- Ôtô tải 2,5 tấn	ca	0,1	0,1		
				1	2

### CX3.08.00 Gỡ phụ sinh cây cổ thụ

Thành phần công việc:

- Cảnh giới giao thông.
- Tháo dỡ phụ sinh đeo bám ảnh hưởng đến sức sống cây trồng và mỹ quan đô thị.

Đơn vị tính: 1 cây

Mã hiệu	Loại công tác	Thành phần hao phí	Đơn vị	Định mức
CX3.08.00	Gỡ phụ sinh cây cổ thụ	<i>Nhân công:</i>		
		- Bậc thợ bình quân 4/7	công	7,2
		<i>Máy thi công:</i>		
- Xe thang cao 12m	Ca	0,162		
- Ôtô tải 2,5 tấn	ca	0,1		



### **CX3.09.00 Giải toả cây gãy, đổ**

*Thành phần công việc:*

- Nhận kế hoạch, khảo sát hiện trường, thông báo cắt điện.
- Chuẩn bị dụng cụ giao thông, cảnh giới giao thông.
- Giải toả cây đổ ngã, xử lý cành nhánh, thân cây, đào gốc, vận chuyển về nơi quy định phạm vi 5km, san phẳng hố đào gốc cây.
- Dọn dẹp vệ sinh nơi làm việc sau khi thi công.

Đơn vị tính: 1 cây

Mã hiệu	Loại công tác	Thành phần hao phí	Đơn vị	Định mức		
				Cây loại 1	Cây loại 2	Cây loại 3
CX3.09.00	Giải toả cành cây gãy, đổ	<i>Nhân công:</i> - Bạc thợ bình quân 4/7	công	2,97	6,3	13,5
		<i>Máy thi công:</i> - Ôtô có cầu tự hành 2,5T	ca	-	0,236	0,36
		- Cưa máy cầm tay	ca	0,27	1,12	2,25
				1	2	3

### CX3.10.00 Đốn hạ cây sâu bệnh

Thành phần công việc:

- Khảo sát, lập kế hoạch, liên hệ cắt điện, chuẩn bị dụng cụ, giải phóng mặt bằng, cảnh giới giao thông.
- Đốn hạ cây, chặt, cưa thân cây thành từng khúc để tại chỗ.
- Đào gốc san lấp hoàn trả mặt bằng.
- Thu gọn cành lá, vận chuyển gốc cây về nơi quy định, cự ly vận chuyển trong phạm vi 5km.
- Dọn dẹp vệ sinh nơi làm việc sau khi thi công.

Đơn vị tính: 1 cây

Mã hiệu	Loại công tác	Thành phần hao phí	Đơn vị	Định mức		
				Cây loại 1	Cây loại 2	Cây loại 3
CX3.10.00	Đốn hạ cây sâu bệnh	<i>Nhân công:</i> - Bậc thợ bình quân 4/7 <i>Máy thi công:</i> - Ô tô có cầu tự hành 2,5T - Cưa máy cầm tay - Xe thang cao 12m	công	2,92	11,43	19,35
			ca	-	0,282	0,394
			ca	0,5	1,48	2,97
			ca	-	0,11	0,23
				1	2	3

### CX3.11.00 Quét vôi gốc cây

Thành phần công việc:

- Chuẩn bị, vận chuyển vôi và nước tôi vôi.
- Lọc vôi, quét vôi gốc cao 1m tính từ mặt đất gốc cây, thực hiện bình quân 3lần/năm.
- Dọn dẹp vệ sinh nơi làm việc sau khi thi công.
- Chùi rửa, cất dụng cụ tại nơi quy định.

Đơn vị tính: 1 cây

Mã hiệu	Loại công tác	Thành phần hao phí	Đơn vị	Định mức		
				Cây loại 1	Cây loại 2	Cây loại 3
CX3.11.00	Quét vôi gốc cây	<i>Vật liệu:</i> - Vôi - A dao  <i>Nhân công:</i> - Bậc thợ bình quân 3,5/7	kg	0,16	0,57	1,14
			kg	0,003	0,011	0,022
			công	0,03	0,05	0,113
				1	2	3

## BẢNG PHỤ LỤC PHÂN VÙNG

<b>Stt</b>	<b>TÊN VÙNG</b>	<b>Địa phương trực thuộc</b>
1	Vùng I	Hà Nội, Hải Phòng, Vĩnh Phúc, Hà Tây, Bắc Ninh, Hải Dương, Hưng Yên, Hà Nam, Nam Định, Thái Nguyên, Ninh Bình, Hà Giang, Cao Bằng, Bắc Kạn, Lạng Sơn, Tuyên Quang, Yên Bái, Thái Nguyên, Phú Thọ, Bắc Giang, Quảng Ninh, Lai Châu, Sơn La, Hòa Bình, Thanh Hóa, Điện Biên.
2	Vùng II	Nghệ An, Hà Tĩnh, Quảng Bình, Quảng Trị, Thừa Thiên Huế, Đà Nẵng, Quảng Nam, Quảng Ngãi, Bình Định, Phú Yên, Khánh Hòa, Kon Tum, Gia Lai, Đắk Lắk, Đắk Nông, Lâm Đồng.
3	Vùng III	TP. Hồ Chí Minh, Ninh Thuận, Bình Phước, Tây Ninh, Bình Dương, Đồng Nai, Bình Thuận, Bà Rịa - Vũng Tàu, Long An, Đồng Tháp, An Giang, Tiền Giang, Vĩnh Long, Bến Tre, Kiên Giang, Cần Thơ, Trà Vinh, Sóc Trăng, Bạc Liêu, Cà Mau, Hậu Giang.

